

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

MSMH	Tên môn học	Số tín chỉ
DL351CV01	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP	06
	GRADUATION PAPER	

Sử dụng kể từ: 12.1A, năm học 2012-2013 theo quyết định số 1200/QĐ-BGH ký ngày 01/10/2012 của Hiệu trưởng Trường đại học Hoa Sen

A. Quy cách môn học:

Số tiết						Số tiết phòng học		
Tổng số tiết	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Đi thực tế	Tự học	Phòng lý thuyết	Phòng thực hành	Đi thực tế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
15 tuần								

$$(1) = (2) + (3) + (4) + (5) = (7) + (8) + (9)$$

B. Liên hệ với môn học khác và điều kiện học môn học:

Sinh viên đã hoàn thành 05 học kỳ chính, 01 học kỳ hè tại Trường, đi thực tập nhận thức 08 tuần tại doanh nghiệp & được trang bị các kiến thức sau:

1. Kiến thức chuyên ngành

- Luật & VB pháp chế DL, KSNH
- Quản trị tiền sảnh
- Quản trị phòng
- Dịch vụ nhà hàng & ẩm thực
- Thiết kế & điều phối tour
- Quản trị sự kiện
- Nghệ vụ hướng dẫn du lịch
- Kỹ năng giám sát & quản lý

2. Kiến thức bổ trợ

- Anh văn du lịch
- Tin học
- Truyền thông
- Nguyên lý kế toán
- Marketing căn bản

3. Kỹ năng khác

-Kỹ năng làm việc nhóm

-Kỹ năng làm đề án

Liên hệ	Mã số môn học	Tên môn học
Môn tiên quyết:		
1.		
...		
Môn song hành:		
1.		
...		
Điều kiện khác:		
Theo quy định hướng dẫn làm khóa luận, đề án tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên hệ tín chỉ (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 71 - 09 /QĐ-BGH Ngày 14 tháng 02 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen</i>)		Điều kiện làm ĐATN: SV phải có điểm trung bình tích lũy (ĐTBTL) từ 2,8 (hệ 4) trở lên và có tổng số tín chỉ các môn không đạt không quá 12 tín chỉ và những môn không đạt này không thuộc các môn chuyên ngành chính của chương trình đào tạo (CTĐT) do khoa quy định.

C. Tóm tắt nội dung môn học:

Sinh viên chọn 1 đề tài nghiên cứu và sẽ có 15 tuần để thực hiện đề án tốt nghiệp, theo sự hướng dẫn của giảng viên/ người hướng dẫn được Khoa phân công. Qua việc làm đề án sẽ giúp sinh viên biết cách nghiên cứu đề tài, bổ sung kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn trong công việc sau này. Sinh viên phải tự phân bổ thời gian hợp lý cho công việc đạt hiệu quả tốt nhất.

D. Mục tiêu của môn học:

Stt	Mục tiêu của môn học
1	Sinh viên nghiên cứu đề tài liên quan đến chuyên ngành học. Đề tài phải thực tế phù hợp với nhu cầu hiện tại và giúp ích cho xã hội.
2	Phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề trong quá trình sinh viên nghiên cứu đề tài
3	Rèn luyện những kỹ năng và kiến thức chuyên sâu của sinh viên.

--	--

E. Kết quả đạt được sau khi học môn học:

Stt	Kết quả đạt được
1	Hiểu biết về vấn đề cần giải quyết khi nghiên cứu đề tài.
2	Rút ra được những kinh nghiệm thực tiễn nhằm bổ sung kiến thức trước khi ra trường xin việc làm.
3	Rèn luyện tính tự chủ và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc; Phát huy tính sáng tạo và thể hiện rõ kết quả nghiên cứu trong giai đoạn học tập hoặc một vấn đề khoa học quan tâm.

F. Phương thức tiến hành môn học:

Môn học này được tiến hành bằng cách sinh viên sẽ tự tìm đề tài hoặc giảng viên hướng dẫn sẽ ra đề tài cho sinh viên tự nghiên cứu

Trong thời gian 15 tuần sinh viên sẽ tự lên thời khóa biểu hợp lý để xây dựng và nghiên cứu đề tài.

Sinh viên sẽ gặp giảng viên 2 lần / tuần, 1 lần từ 30 phút đến 1 tiếng.

Sau khi làm xong luận văn, sinh viên sẽ nộp cho giảng viên hướng dẫn xem qua để chỉnh sửa lại cho tốt và hợp lý trước khi nộp cho nhà trường.

G. Tài liệu học tập:

1. Tài liệu bắt buộc:

Đề cương môn học này

Quy định hướng dẫn làm khóa luận, đề án tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên hệ tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 71 - 09 /QĐ-BGH Ngày 14 tháng 02 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen*)

2. Tài liệu không bắt buộc (tham khảo):

Sinh viên sẽ tự tìm tài liệu nghiên cứu từ nhiều nguồn đáng tin cậy và giảng viên hướng dẫn có thể cung cấp cho sinh viên tài liệu.

H. Đánh giá kết quả học tập môn học:

1. Thuyết minh về cách đánh giá kết quả học tập

Sinh viên học môn “**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**” sẽ được đánh giá trên 3 loại hình:

1) **Nộp bản báo cáo (sinh viên nộp bản hard copy và soft copy)**

Mỗi SV phải thực hiện một báo cáo đề tài ĐATN. Nếu một đề tài có nhiều SV, mỗi SV vẫn thực hiện một quyển báo cáo riêng.

Quy cách trình bày về hình thức và nội dung của quyển báo cáo ĐATN như sau:

*Trang tựa đề (title page) – theo hình thức quy định của khoa
Phiếu giao đề tài*

Lời cảm ơn

Mục lục (phải bao gồm số trang của các phần trong báo cáo)

Danh mục các từ viết tắt

I/ PHẦN MỞ ĐẦU

1. Mục đích chọn đề tài (yêu cầu của việc nghiên cứu, những đóng góp của đề tài)
2. Mục tiêu nghiên cứu (mục tiêu đặt ra dưới dạng các câu hỏi dựa theo phương pháp SMART

Specific: cụ thể

Measurable: có thể đo lường

Achievable: có thể đạt được hay không

Relevant: có liên quan mục đích nghiên cứu

Time: thời gian hoàn thành

3. Phạm vi đề tài (đề án tốt nghiệp CH)

III/ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Loại nghiên cứu: desk research (?), qualitative research (?), quantitative research (?)

Phương pháp thu thập dữ liệu: phỏng vấn tính định, định lượng hay

Phương pháp phân tích dữ liệu: excel hay SPSS

Data quality control

III/ NỘI DUNG

Trình bày theo từng mục tiêu nghiên cứu

1. Vấn đề 1 (Mục tiêu 1)

Giới thiệu vấn đề

Phân tích, đánh giá vấn đề

Giải pháp

2. Vấn đề 2 (Mục tiêu 2)

Giới thiệu vấn đề

Phân tích, đánh giá vấn đề

Giải pháp

3. Vấn đề 3 (Mục tiêu 3)

Giới thiệu vấn đề

Phân tích, đánh giá vấn đề

Giải pháp

IV/ KẾT LUẬN

Tóm tắt những kết quả nghiên cứu

V/ ĐỀ XUẤT

Cho công ty

Cho vấn đề nghiên cứu

Cho phương pháp nghiên cứu

Về vấn đề cần nghiên cứu trong tương lai

VI/ TÀI LIỆU THAM KHẢO: Sử dụng APA (American Publishing Association) là bắt buộc.

Sinh viên nộp quyền báo cáo vào tuần 15. Nộp trong tuần 16, một ngày nộp trễ điểm (tổng kết môn) ĐATN sẽ bị trừ 1 điểm. Sau tuần 16, nếu chưa nộp, SV sẽ không được bảo vệ ĐATN và nhận điểm không (00).

Điểm hình thức: được chấm trên cách trình bày, sự tuân thủ các quy định và cách hành văn phù hợp.

Điểm nội dung: được chấm trên cách thể hiện mục tiêu của đề tài, các kết quả đạt được, sự hợp lý của cách giải trình các kết quả và sự tổng hợp các vấn đề. Các yếu tố thiếu tính logic, sai chính tả, ngữ pháp và thiếu dẫn chứng hoặc có tính đạo văn đều được xem xét để giảm điểm hoặc đề nghị không được bảo vệ.

2) Bảo vệ thực tập

SV trình bày đề tài trong phạm vi 15 phút và trả lời câu hỏi của HĐBV trong 15 phút. Nếu đề tài có nhiều hơn một SV thực hiện thì cứ thêm một SV sẽ có thêm 5 phút trình bày nhưng không vượt quá 30 phút, và thêm 5 phút trả lời câu hỏi.

2. Tóm tắt cách đánh giá kết quả học tập

<i>Thành phần</i>	<i>Thời lượng</i>	<i>Tóm tắt biện pháp đánh giá</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Thời điểm</i>
<i>GVHD</i>		<i>GVHD đánh giá trực tiếp về việc thực hiện đề tài của SV</i>		<i>Tuần 15</i>
<i>Quyền báo cáo</i>		<i>Sinh viên nộp quyền báo cáo về khoa đúng hạn. Giảng viên chấm quyền báo cáo theo qui định.</i>		<i>Tuần 15</i>
<i>Bảo vệ</i>		<i>Sinh viên thuyết trình và trả lời câu hỏi của Hội đồng</i>		<i>Theo lịch của khoa</i>
		<i>Tổng = Trung bình cộng của 03 thành phần điểm</i>		

3. Tính chính trực trong học thuật (academic integrity)

Chính trực là một giá trị cốt lõi và mang tính quyết định cho chất lượng đào tạo của một trường đại học. Vì vậy, đảm bảo sự chính trực trong giảng dạy, học tập, và nghiên cứu luôn được chú trọng tại Đại học Hoa Sen. Cụ thể, sinh viên cần thực hiện những điều sau:

2.1. Làm việc độc lập đối với những bài tập cá nhân: Những bài tập hoặc bài kiểm tra cá nhân nhằm đánh giá khả năng của từng sinh viên. Sinh viên phải tự mình thực hiện những bài tập này; không được nhờ sự giúp đỡ của ai khác. Sinh viên cũng không được phép giúp đỡ bạn khác trong lớp nếu không được sự đồng ý của giảng viên. Đối với bài kiểm tra (cả tại lớp và tự làm ở nhà), sinh viên không được gian lận dưới bất cứ hình thức nào.

2.2. Không đạo văn: Đạo văn (plagiarism) là việc sử dụng ý, câu văn, hoặc bài viết của người khác trong bài viết của mình mà không có trích dẫn phù hợp. Sinh viên sẽ bị xem là đạo văn nếu:

- i. Sao chép nguyên văn một câu hay một đoạn văn mà không đưa vào ngoặc kép và không có trích dẫn phù hợp.
- ii. Sử dụng toàn bộ hay một phần bài viết của người khác.
- iii. Diễn đạt lại (rephrase) hoặc dịch (translate) ý tưởng, đoạn văn của người khác mà

không có trích dẫn phù hợp.

- iv. Tự đạo văn (self-plagiarize) bằng cách sử dụng toàn bộ hoặc phần nội dung chủ yếu của một đề tài, báo cáo, bài kiểm tra do chính mình viết để nộp cho hai (hay nhiều) lớp khác nhau.

2.3. Có trách nhiệm trong làm việc nhóm: Các hoạt động nhóm, bài tập nhóm, hay báo cáo nhóm vẫn phải thể hiện sự đóng góp của cá nhân ở những vai trò khác nhau. Báo cáo cuối kỳ của sinh viên nên có phần ghi nhận những đóng góp cá nhân này.

Bất kỳ hành động không chính trực nào của sinh viên, dù bị phát hiện ở bất kỳ thời điểm nào (kể cả sau khi điểm đã được công bố hoặc kết thúc môn học) đều sẽ dẫn đến điểm 0 đối với phần kiểm tra tương ứng, hoặc điểm 0 cho toàn bộ môn học tùy vào mức độ. (tham khảo *Chính sách Phòng tránh Đạo văn* tại: <http://thuvien.hoasen.edu.vn/chinh-sach-phong-tranh-dao-van>). Để nêu cao và giữ vững tính chính trực, nhà trường cũng khuyến khích sinh viên báo cáo cho giảng viên và Trưởng Khoa những trường hợp gian lận mà mình biết được.

I. Phân công giảng dạy:

STT	Họ và tên	Email, Điện thoại, Phòng làm việc	Lịch tiếp SV	Vị trí giảng dạy
1	Mạc Phùng Mùi	mui.macphung@hoasen.edu.vn 0903968821- Văn phòng khoa		CNCT
2				

J. Kế hoạch:

Thời gian	Công việc	Hình thức làm việc với GV	Ghi chú khác
Tuần 1	Đăng ký đề tài tại Văn phòng Khoa	Gặp trực tiếp thư ký khoa để đăng ký	
Tuần 2	Tìm kiếm tài liệu	Gặp GV hướng dẫn trao đổi tài liệu	
Tuần 3	Tìm kiếm tài liệu	Giảng viên để xuất thêm nguồn tài liệu	
Tuần 4	Viết dàn bài ĐATN	Giảng viên đưa ý kiến	
Tuần 5	Viết từng phần trong bài ĐATN – tham khảo các nguồn tài liệu khác	Giảng viên đưa ý kiến	
Tuần 6	Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác	Giảng viên đưa ý kiến và góp ý	
Tuần 7	Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác	Giảng viên đưa ý kiến và góp ý	
Tuần 8	Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo	Giảng viên đưa ý kiến và góp ý	

	<i>các nguồn tài liệu khác</i>		
<i>Tuần 9</i>	<i>Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác</i>	<i>Giảng viên đưa ý kiến và góp ý</i>	
<i>Tuần 10</i>	<i>Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác</i>	<i>Giảng viên đưa ý kiến và góp ý</i>	
<i>Tuần 11</i>	<i>Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác</i>	<i>Giảng viên đưa ý kiến và góp ý</i>	
<i>Tuần 12</i>	<i>Viết từng phần trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác</i>	<i>Giảng viên đưa ý kiến và góp ý</i>	
<i>Tuần 13</i>	<i>Viết trong bài ĐATN - tham khảo các nguồn tài liệu khác</i>	<i>Giảng viên đưa ý kiến và góp ý</i>	<i>CNCT thông báo cho CNBM về danh sách để thành lập hội đồng</i>
<i>Tuần 14</i>	<i>TỔNG KẾT KIỂM TRA LẠI TẤT CẢ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA BÀI ĐATN</i>	<i>Đánh giá toàn bộ bài ĐATN trước khi in ra bản chính thức</i>	
<i>Tuần 15</i>			<i>Nộp đề tài và thuyết trình trước hội đồng</i>
<i>Tuần 16</i>			<i>Nộp điểm cho CNBM</i>

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý CỦA ĐỀ TÀI:

1. Đạo văn: hơn 30% nội dung của bài chép từ các nguồn khác sẽ bị 0 điểm.
2. Yêu cầu về đề tài: phải thiết thực, cụ thể, hợp lý và liên quan đến ngành học.
3. Yêu cầu về người hướng dẫn: phải có chuyên môn về lĩnh vực nghiên cứu, liên quan đến ngành du lịch khách sạn nhà hàng.